TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2018
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Minh Giới
Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1988 (có mặt).
HKTT: Ấp 2, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: Ấp 1/5, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn L**, sinh năm 1986 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 2, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, đến ngày 26/11/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống vợ chồng xãy ra nhiều mâu thuẫn không thể đoàn tụ được, anh L thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, chị nhiều lần tha thứ nhưng anh L vẫn không chịu sửa đổi. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01 người con chung tên Phạm Ngọc L (nữ), sinh ngày 21/10/2007, hiện nay đang sống chung với anh L. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con nếu anh L có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 29/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Ngọc S về thời điểm kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh xác định giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Do đó, anh không đồng ý ly hôn với chị Sen, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị S có một con chung như chị S trình bày là đúng, con đang sống cùng với anh. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Ngọc S và anh Phạm Văn L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị S xác định không còn tình cảm yêu thương anh L, hôn nhân không còn hạnh phúc. Đồng thời, chị S thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh L và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nay chị S cương quyết ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn với chị S. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận chị S và anh L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị S và anh L có 01 người con chung tên Phạm Ngọc L (nữ), sinh ngày 21/10/2007, theo nguyện vọng của cháu L là xin được ở với anh Làng. Xét đây là ý chí, nguyện vọng của cháu L và hiện nay cháu L đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, chị S và anh L cũng thống nhất nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì con chung sẽ do anh L nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận. Do đó, giao con chung tên Phạm Ngọc L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị S không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị S, anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc S và anh Phạm Văn L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc L (nữ), sinh ngày 21/10/2007 cho anh Phạm Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Ngọc S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị S và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc S tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 18/5/2018 chị S đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008121 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Chị S, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KBĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang